TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-11-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Đặng Huy Du.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Kiều Tú O, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 30, Lâm T, phường Hồ N, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đăng V, sinh năm 1989; địa chỉ: Sportivnaya 5, Primorsky, Vladivostok, Liên Bang Ng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07tháng 9 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Kiều Tú O trình bày:

Chị và anh Bùi Đăng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Vladivostok, Liên Bang Nga ngày 16 tháng 3 năm 2018. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc được bốn năm đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan

điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả và vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2022, chị Oanh đã đưa hai con về Việt Nam sinh sống. Đến nay, xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung, không còn quan tâm đến nhau nên chị Oanh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Đăng V để hai bên giải phóng cho nhau, mỗi bên tự ổn định cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Chị và anh Bùi Đăng V có 02 con chung là Bùi Kiều L, sinh ngày 25/01/2018 và Bùi Kiều A, sinh ngày 11/01/2020. Ly hôn, chị Oanh có nguyện vọng giao các con chung cho chị Oanh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Việt phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị và anh Bùi Đăng V không có tài sản chung nên không đề nghị Toà án giải quyết

Trong Đơn trình bày gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là anh Bùi Đăng V trình bày thống nhất với chị Phạm Kiều Tú O về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Anh Việt có quan điểm đồng ý với yêu cầu ly hôn mà chị Oanh đưa ra. Anh Việt thống nhất lời khai với chị Oanh về việc vợ chồng anh chị có 02 con chung là Bùi Kiều Linh, sinh ngày 25/01/2018 và Bùi Kiều Anh, sinh ngày 11/01/2020. Ly hôn các con chung sẽ ở với chị Oanh vì anh đang ở xa không có điều kiện chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, cùng có quan điểm với chị Oanh là vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Do anh Bùi Đăng V đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Kiều Tú O có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Đăng V. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Bùi Đăng V hiện đang cư trú tại Liên Bang Nga nên theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật

Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Kiều Tú O và bị đơn anh Bùi Đăng V đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Kiều Tú O và anh Bùi Đăng V.

- *Về nội dung:*

[3] Chị Phạm Kiều Tú O và anh Bùi Đăng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Vladivostok, Liên Bang Nga cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16 tháng 3 năm 2018. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kiều Tú O và anh Bùi Đăng V cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, lối sống, khả năng đoàn tụ không có. Nay, cả hai bên cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên việc chị Phạm Kiều Tú O có đơn xin ly hôn với anh Bùi Đăng V là có căn cứ chấp nhận. Xét quan hệ hôn nhân của chị Phạm Kiều Tú O và anh Bùi Đăng V lâm vào tình trạng trầm trọng,đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Phạm Kiều Tú O đối với anh Bùi Đăng V.

[5] Về con chung: Chị và anh Việt có 02 con chung là Bùi Kiều Linh, sinh ngày 25/01/2018 và Bùi Kiều Anh, sinh ngày 11/01/2020, khi ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho chị Oanh nuôi dưỡng. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này của chị Oanh và anh Việt. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Bùi Kiều Linh, sinh ngày 25/01/2018 và Bùi Kiều Anh, sinh ngày 11/01/2020 cho chị Phạm Kiều Tú O nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Phạm Kiều Tú O và anh Bùi Đăng V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Kiều Tú O là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Kiều Tú O và anh Bùi Đăng V được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Kiều Tú O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Kiều Tú O ly hôn anh Bùi Đăng V.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Kiều Linh, sinh ngày 25/01/2018 và Bùi Kiều Anh, sinh ngày 11/01/2020 cho chị Phạm Kiều Tú O nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dung việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Kiều Tú O và anh Bùi Đăng V tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Kiều Tú O và anh Bùi Đăng V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Kiều Tú O phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Kiều Tú O đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000411 ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, được trừ vào tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Phạm Kiều Tú O phải chịu. Chị Phạm Kiều Tú O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:

- Chị Phạm Kiều Tú O được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Bùi Đăng V được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Vladivostok Liên Bang Nga;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Mạnh **Đặng Huy Du** **Phạm Văn Phích**

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Phích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Mạnh **Đặng Huy Du** **Phạm Văn Phích**